

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số <u>831</u> Ngày <u>17/7/14</u>
CHUYỂN	<u>Quảng - Kế + U/TKT</u>

Số: 926/QĐ-TLĐHà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2014**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành mục lục thu, chi tài chính cơ quan công đoàn

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2014;
- Căn cứ Mục lục Ngân sách Nhà nước năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành mục lục thu, chi tài chính áp dụng cho đơn vị kế toán cơ quan công đoàn (Từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký thay thế Quyết định số 1468/QĐ-TLĐ ngày 02/11/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, riêng mục lục kèm theo quyết định này thực hiện từ ngày 01/01/2014.

Điều 3. Ban Tài chính Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đơn vị kế toán cơ quan công đoàn thực hiện mục lục thu, chi tài chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Đơn vị kế toán tổng dự toán, đơn vị kế toán cơ quan công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. // *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu TC; VP TLĐ. *[Signature]*

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Thanh Hải

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 17/SY-LĐLĐ

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ TP;
- Công đoàn Cơ sở trực thuộc;

SAO Y BẢN CHÍNH
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2014
TL. BAN THƯỜNG VỤ
KẾ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



MỤC LỤC

Thu, chi tài chính cơ quan công đoàn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 826 ngày 7 tháng 7 năm 2014
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn)

I - THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

1. Thu đoàn phí công đoàn – Mã số 23

Tổng hợp báo cáo quyết toán thu đoàn phí công đoàn của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

1.1-Thu đoàn phí công đoàn khu vực hành chính sự nghiệp (23.01)

1.2-Thu đoàn phí công đoàn khu vực sản xuất, kinh doanh (23.02)

2. Thu kinh phí công đoàn – Mã số 22

Tổng hợp báo cáo quyết toán thu kinh phí công đoàn của công đoàn cấp dưới, thu kinh phí công đoàn của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2.1- Thu kinh phí công đoàn khu vực hành chính sự nghiệp (22.01)

2.2- Thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh (22.02)

2.3- Thu kinh phí công đoàn nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở (22.03)

3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ - Mã số 45

Các khoản ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Chương III Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

4. Các khoản thu khác – Mã số 24

4.1- Chuyên môn cấp hỗ trợ (24.01)

Kinh phí do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp mua sắm phương tiện hoạt động công đoàn; hỗ trợ kinh phí hoạt động; kinh phí tổ chức các hoạt động phối hợp.

4.2- Thu khác tại đơn vị (24.02)

- Thu từ hoạt động văn hóa, thể thao; từ đề án, dự án, chương trình do Nhà nước giao; từ viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thu lãi tiền gửi ngân hàng; tiền thanh lý, nhượng bán tài sản; thu hồi khoản đã quyết toán, chi sai từ nguồn tài chính công đoàn do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thu hoạt động kinh tế của công đoàn, lãi cổ tức (24.021)

II- CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

1. Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương – Mã số 27

1.1- Lương, phụ cấp...của cán bộ trong biên chế (27.01)

- Lương theo ngạch, bậc; lương theo hệ số; lương tập sự, công chức dự bị; lương của lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền đồng ý cho ký hợp đồng lao động.

- Các khoản phụ cấp theo quy định của Nhà nước.

- Các khoản đóng theo lương: Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp (của lao động hợp đồng); kinh phí công đoàn.

1.2- Lương, phụ cấp, đóng BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn của lao động khác (27.02)

(Lao động khác bao gồm: Lao động hợp đồng theo thời vụ, vụ việc và lao động hợp đồng khác ngoài đối tượng trên).

1.3- Chi phụ cấp cán bộ công đoàn (27.03): Phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Chi Quản lý hành chính – Mã số 29

2.1- Thanh toán dịch vụ công cộng (29.011) : Tiền điện, nước, vệ sinh môi trường.

2.2- Vật tư văn phòng (29.012): Giấy, mực in, văn phòng phẩm; khoán văn phòng phẩm...

2.3- Thông tin, liên lạc (29.013): Cước điện thoại, bưu chính, fax, internet; chi trang cấp, thanh toán tiền cước phí điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động; khoán điện thoại.

2.4- Phương tiện vận tải (29.014): Xăng, dầu, thuê phương tiện vận tải, mua bảo hiểm phương tiện vận tải, phí, lệ phí cầu, phà....

2.5- Công tác phí (29.015): Tiền vé máy bay, tàu xe, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng ngủ, khoán công tác phí của cán bộ, công chức và người lao động trong các cơ quan công đoàn (Sau đây gọi tắt là CBCC).

2.6- Tiếp khách trong nước, khánh tiết (29.016).

2.7- Phúc lợi (29.017): Hỗ trợ may trang phục; thanh toán chế độ nghỉ phép năm; khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang cấp bảo hộ lao động, hỗ trợ tinh giảm biên chế; Chi trợ cấp, hỗ trợ, thăm hỏi, phúng viếng cho CBCC đang công tác trong các cơ quan công đoàn và chi thăm hỏi, phúng viếng CBCC đã nghỉ hưu.

2.8- Thuê mượn; mua sắm, sửa chữa công cụ, dụng cụ (29.02): Thuê nhà, đất, thuê thiết bị, mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản, công cụ, dụng cụ.

2.9- Hội nghị (29.03): Hội nghị tổng kết hàng năm, Hội nghị Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Đại hội theo nhiệm kỳ, bao gồm:

- Các nội dung chi về hội nghị theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- Chi tiền công tác phí cho cán bộ công đoàn cơ sở.

Trong đó: Các tiết áp dụng thực hiện khoản chi: Từ tiết 2.1 đến tiết 2.7; Các tiết không khoản chi, bao gồm: Tiết 2.8 và 2.9.

3. Chi hoạt động phong trào – Mã số 31

3.1- Tuyên truyền (31.05).

- Chi tổ chức nói chuyện thời sự, chính sách; tổ chức hội nghị phổ biến, hướng dẫn về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho CBCC; chi tổ chức triển lãm, sáng tác văn học, thơ ca, tranh vẽ về đề tài công nhân lao động; chi về tuyên truyền, cổ động, pa nô, áp phích, chi hoạt động câu lạc bộ, mua sách, báo, tạp chí, chi tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài, Báo, Tạp chí, Truyền hình.

- Hội báo, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thi về hoạt động tuyên truyền.

3.2- Chi tổ chức hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ(31.06):

- Bồi dưỡng cho tư vấn, luật sư hỗ trợ cơ quan công đoàn ký thoả ước lao động tập thể cấp ngành, thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, xây dựng chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến quyền lợi của CNVCLĐ; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, thực hiện chế độ, chính sách đối với CNVCLĐ, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của CNVCLĐ.

- Hỗ trợ thuê luật sư bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở khi thực hiện quyền đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, của tổ chức công đoàn bị chủ doanh nghiệp sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, chuyển làm việc khác mà thu nhập giảm; thuê Luật sư bào chữa khi khởi kiện ra toà án để giải quyết tranh chấp lao động, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của CNVCLĐ, cán bộ công đoàn. Chi hỗ trợ cán bộ công đoàn cơ sở trong việc tổ chức đình công theo quy định của pháp luật.

- Các hoạt động về Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, hội thi, hội nghị, hội thảo chuyên đề về quan hệ lao động, bảo hộ lao động, chính sách kinh tế...

3.3- Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh (31.07).

- Chi tuyên truyền giới thiệu về tổ chức công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; gặp gỡ, trao đổi với người sử dụng lao động về hoạt động công đoàn, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Tổ chức hội nghị thành lập công đoàn cơ sở.

- Hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thi về công tác tổ chức, cán bộ, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

3.4- Tổ chức phong trào thi đua (31.08).

- Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; sơ kết, tổng kết thi đua.
- Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn.

3.5- Đào tạo cán bộ (31.01).

a) Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

- Chi thù lao giảng viên, bồi dưỡng học viên, nước uống, tài liệu, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học và các khoản chi khác của các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do các cơ quan công đoàn tổ chức.

- Chi tiền công tác phí cho cán bộ công đoàn cơ sở, tiền công tác phí của cán bộ trong các cơ quan công đoàn do đơn vị cử đi học.

- Tiền công tác phí và chi phí khác cho các đoàn do cơ quan công đoàn cử đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về hoạt động công đoàn.

b) Đào tạo, bồi dưỡng dài hạn.

- Tiền học phí, tài liệu; phương tiện đi về, hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ, hỗ trợ cán bộ công đoàn sau khi được cấp bằng thạc sỹ, tiến sỹ.

c) Các khoản chi khác về đào tạo.

- Sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác đào tạo của công đoàn.

3.6- Tổ chức hoạt động văn hoá, thể thao (31.09).

a) Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.

- Chi xây dựng các thiết chế văn hóa, hoạt động của các Cung văn hóa, Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa lao động; Nhà thi đấu thể thao tổ chức hoạt động của các cụm văn hóa, khu văn hóa...

- Chi tổ chức hội thao, hội diễn, thi đấu thể thao.

- Chi khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội diễn, hội thao do các cơ quan công đoàn tổ chức.

b) Các hoạt động khác về văn hóa, thể thao.

Chi hội nghị, hội thảo chuyên đề về hoạt động văn hóa, thể thao.

3.7- Tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới (31.10).

- Chi hoạt động phòng trào nữ CBCCVCLĐ.

- Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.

- Chi tuyên truyền, tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Dân số 26/12.

- Chi hội thi, hội nghị, gặp mặt điển hình tiên tiến trong nữ CBCCVCLĐ.

3.8- Khen thưởng (31.04).

- Chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua của Nhà nước và Công đoàn.
- Chi tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn;..

3.9- Hoạt động xã hội, cộng tác viên (31.11)

- Chi cộng tác viên, thăm hỏi,.. cộng tác viên.
- Chi hoạt động xã hội: Hỗ trợ thiên tai, lụt, bão, hỏa hoạn,...

3.10- Hoạt động đối ngoại (31.12).

- Chi đóng niên liễm.
- Chi công tác phí đi công tác, học tập ngắn hạn ở nước ngoài; chi tiếp khách, hội nghị, hội thảo quốc tế.
- Chi đoàn ra, đoàn vào: Tiền vé máy bay, tàu xe; tiền ăn, ở, tiêu vật; phí sân bay, quà tặng; chi khác.
- Chi viện trợ bằng nguồn tài chính công đoàn.
- Chi tiền sách, báo, bản tin tuyên truyền đối ngoại, cước phí điện thoại, Fax quốc tế.

3.11- Nghiên cứu khoa học (31.13).

Chi cho các đề tài khoa học theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

3.12- Các hoạt động chuyên đề khác (31.14).

- Chi nghiên cứu, xây dựng quy định, quy chế,..các chuyên đề hoạt động của công đoàn.
- Hội nghị, hội thảo chuyên đề về tài chính, kiểm tra, văn phòng,..
- Chi khen thưởng thu, nộp tài chính công đoàn.
- Chi khác về hoạt động phong trào.

4. Đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định (Mã số 34)

4.1- Chi xây dựng cơ bản (34.01)

4.2- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định (34.02)

5- Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở (Mã số 40)

Nội dung, phạm vi chi tổ chức các hoạt động của các đơn vị này thực hiện theo Quy định của Tổng Liên đoàn đối với công đoàn cơ sở. Mức chi do công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở quyết định.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



***Trần Thanh Hải**